TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 11/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 05/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T – Sinh năm 1974. Sinh quán: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Đường 2, ngõ P, đường P, phường P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; Vợ: Cao Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003, hiện đang ở cùng mẹ.

Tiền án: Ngày 24/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2017. Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2018 của Cơ quan điều tra bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 9 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân” và tội “Trộm cắp tài sản công dân”.
- Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.
- Năm 1999 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.
- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Người bị hại: Anh Đào Công H - sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T - Thanh Hóa - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2018 Nguyễn Đức T đi xe máy cùng một người đàn ông (Không xác định được danh tính) từ thành phố Thanh Hóa lên huyện T, khi đi qua nhà ông Lê Văn X ở thôn 8, xã M, huyện T nhìn thấy có chiếc xe máy dựng trước nhà nên Nguyễn Đức T xuống xe và đi bộ qua đường đến trước cửa nhà ông X, T dùng vam phá khóa chiều dài 12cm, hình chữ T, một đầu được đánh dẹt và nhọn chọc vào mở khóa chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, BKS 36B5-847.92 của anh Đào Công H ở thôn Đ - A - T, (là bạn của con trai ông X, đến nhà ông X chơi), lúc này xe máy của anh H đang dựng trước cửa nhà ông X, theo hướng đầu xe quay vào trong nhà, chếch về hướng thị trấn T, đuôi xe chếch về hướng xã H. Sau khi mở được khóa xe máy của anh H, T dắt xe quay ra hướng đường tỉnh lộ 514, hướng đầu xe về thị trấn G và đang leo lên xe để đạp cần nổ máy tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Văn D và những người trong nhà ông X phát hiện tri hô. Nghe thấy tiếng hô bắt trộm, T vứt xe đổ ngã xuống đường và bỏ chạy sang phía bên kia đường, nơi người đàn ông đi xe máy cùng T đang đứng nhưng trong lúc chạy sang đường thì gặp xe đi ngược chiều va quệt làm T bị ngã xuống đường và bị người dân xung quanh bắt giữ, giao nộp cho Cơ quan điều tra, người đàn ông đi cùng T thấy vậy thì phóng xe bỏ chạy.

Tại biên bản tiếp nhận người bị bắt quả tang, lập hồi 13 giờ ngày 20/8/2019, tại ban công an xã M, huyện T thu giữ gồm: 01 xe máy Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B5-847.95, kiểm tra tình trạng xe thì thấy ổ khóa bị loét, 1 vam phá khóa hình chữ T, có chiều dài 12cm, có một đầu được mài nhọn, 01 ví da màu nâu đỏ, bên trong có một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T, 01 khay sim và một điện thoại bị hư hỏng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị nhân dân bắt quả tang, Nguyễn Đức T được trả tự do vì phải nhập viện điều trị.

Sau khi được trả tự do, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, tiến hành xác minh nhưng không biết T ở đâu. Ngày 13/12/2018 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị can, ngày 27/3/2019 T bị bắt truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức T không thừa nhận việc lấy trộm xe của anh Đào Công H mà khai: Ngày 20/8/2018 Thắng đi đến nhà bạn cũ cùng đi trại giam trước đây tên là T và D để chơi nhưng do không biết nhà nên định vào nhà ông X để hỏi thăm, trong lúc đang dắt xe đạp để lấy lối đi vào thì bị người dân hô trộm và bắt giữ.

Ngày 22/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định định giá đối với chiếc xe máy Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B5-847.95. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: Chiếc xe máy trên có giá trị 16.000.000đ

Ngày 31/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết cơ học trên ổ khóa xe của

anh Đào Công H. Tại bản kết luận giám định số 1879/PC09 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Vật bằng kim loại hình chữ T gây ra được dấu vết trên ổ khóa gửi giám định.

Về dân sự: 01 xe máy Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B5-847.95, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, anh Đào Công H không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng: 01 ví da màu nâu đỏ, bên trong có một thẻ căn cước công dân, 01 khay sim, 01 điện thoại bị hư hỏng và 01 vam phá khóa hình chữ T chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T bảo quản chờ xử lý.

*Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTS ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản"

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2019.

-Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa.

- Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhận tội, không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo không nhận tội mà khai:

Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2018 bị cáo bắt xe ôm từ thành phố Thanh Hóa lên huyện T chơi với bạn tù có tên T và D. Đến ngã tư G bị cáo bảo xe ôm đi thẳng, đi được khoảng 2 km có nhà dân phía trước nhà dựng nhiều xe đạp, xe máy, cửa mở nên bảo xe ôm quay lại để hỏi thăm nhà bạn. Vào đến nơi do xe đạp và xe máy để chắn lối đi nên bị cáo dùng tay nhấc chiếc xe đạp để đi vào thì bị một số thanh niên từ trong nhà hô "ăn trộm" rồi bắt giữ. Bản thân bị cáo không ăn trộm.

Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn D khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 20/8/2018 khi anh đang nằm xem ti ti trong nhà anh T thì thấy có một đối tượng dắt xe máy của anh H đi ra đường và đang trèo lên xe máy, anh hô to đồng thời chạy theo đối tượng thì đối tượng vứt xe nằm trên đường tỉnh lộ 514 rồi bỏ chạy, khi bắt giữ được thì thấy đối tượng móc trong túi quần chiếc vam hình chữ T vứt ra gốc sấu gần đó.

Anh Lê Văn T khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 20/8/2018 khi anh cùng anh H, anh D đang ngồi xem ti vi trong nhà thì nghe D hô có đối tượng dắt trộm xe, anh , D và H chạy ra thì thấy có 01 đối tượng đang ngồi trên xe của H và định nổ máy, bị truy đuổi đối tượng vứt lại xe và bỏ chạy. Sau khi bị bắt đối tượng có móc trong túi quần ra chiếc vam hình chữ T và vứt vào gốc sấu.

Anh Hoàng Văn T khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 20/8/2018 khi anh đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 514, khi cách nhà anh Lê Văn X ở thôn 8 - M khoảng 9m thấy có 01 đối tượng đi bộ sang bên đường, còn 01 đối tượng ngồi trên xe máy đứng chờ, đối tượng sang bên đường đến trước nhà anh X dắt chiếc xe máy Wave anpha màu trắng quay đầu ra lề đường tỉnh lộ 514 và trèo lên xe nổ máy, sau đó có tiếng hô trộm thì đối tượng vứt xe ra lề đường và bỏ chạy bị người dân bắt được.

Các lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định dấu vết cơ học trên ổ khóa xe máy và tang vật chứng thu được. Có căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, khoảng hơn 12 giờ ngày 20/8/2018 tại gia đình ông Lê Văn X, ở thôn 8, xã Minh Sơn, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Nguyễn Đức T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B5-847.95 của anh Đào Công H, trị giá 16.000.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo vì động cơ, mục đích tư lợi, lười lao động, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều ra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội được trả tự do để chữa bệnh đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã, điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

-Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra anh Đào Công H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa hình chữ T là công cụ, phương tiện phạm tội

- Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu đỏ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T, 01 điện thoại di động màu đen có chữ MI, 01 khay sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đức T, phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T : 16 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2019.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa hình chữ T

Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu đỏ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T, 01 điện thoại di động màu đen có chữ MI, 01 khay sim

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/VC/2019 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND T;
- Công an T;
- Thi hành án DS T;
- Bị cáo;
- Người BH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Người BH; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan